



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 336-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở
ban chỉ huy bộ đội biên phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Kết luận số 159-KL/TW, ngày 29/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án tiếp tục sắp xếp tổ chức quân sự địa phương "tinh, gọn, mạnh" đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Căn cứ Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị khoá IX về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Căn cứ đặc điểm, nhiệm vụ của ban chỉ huy bộ đội biên phòng,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở ban chỉ huy bộ đội biên phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam như sau:

I- CHỨC NĂNG

Điều 1. Đảng bộ ban chỉ huy bộ đội biên phòng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo mọi mặt công tác và hoạt động của đơn vị; nghiên cứu, đề xuất với đảng uỷ quân sự tỉnh, thành phố nơi có biên giới (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) để tham mưu với tỉnh uỷ, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng, đảng uỷ quân khu về lãnh đạo công tác biên phòng, xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng, công tác quân sự, quốc phòng địa phương và công tác đảng, công tác chính trị; phối hợp với đảng uỷ xã, phường, đặc khu nơi có biên giới (sau đây gọi chung là cấp xã) thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng.

II- NHIỆM VỤ

Đảng bộ ban chỉ huy bộ đội biên phòng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; trong quá trình lãnh đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, cần tập trung lãnh đạo những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Điều 2. Lãnh đạo công tác tư tưởng

1. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, truyền thống của Đảng, Quân đội, cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chương trình học tập chính trị theo quy định cho các đối tượng; xây dựng tinh thần làm chủ, tình đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong cán bộ, đảng viên và quần chúng; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để giải quyết và báo cáo lên cấp trên.

2. Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm vững, chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, nhiệm vụ, quy chế, quy định của Quân đội, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao trình độ chính trị, kiến thức, năng lực công tác; xây dựng ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; xây dựng ý thức cảnh giác, tinh thần tích cực, chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Điều 3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1. Thường xuyên giáo dục, quán triệt để cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm vững, thống nhất cao ý chí và hành động trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

2. Lãnh đạo thực hiện tốt việc nghiên cứu, đề xuất với đảng uỷ quân sự tỉnh để tham mưu với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng và cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương cấp tỉnh về chủ trương, biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại biên phòng; xử lý các tình huống về chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, cửa khẩu và công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Tham mưu, đề xuất để đảng uỷ quân sự tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo ban thường vụ đảng uỷ quân khu năm để phối hợp với Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng trong chỉ đạo công tác quân sự, quốc phòng và công tác biên phòng ở địa phương.

3. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới, cửa khẩu, thực thi nhiệm vụ biên phòng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan duy trì an ninh, trật tự, xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng, biên phòng ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

4. Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, điểm cơ sở, bia chủ

quyền, công trình biên giới, cửa khẩu; tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về biên phòng; xử lý, giải quyết các sự kiện biên giới, vụ việc xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

5. Lãnh đạo công tác điều tra hình sự và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Tổ chức huy động, tiếp nhận, sử dụng nhân lực, phương tiện dân sự và bố trí, sử dụng lực lượng, trang bị, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong tuần tra, kiểm soát quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

6. Lãnh đạo thực hiện tốt việc kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu và kiểm soát qua lại biên giới, ra vào khu vực biên giới thuộc phạm vi được phân công phụ trách; kiểm tra, kiểm soát, xử lý người, phương tiện, hàng hoá vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật; thu thập, cập nhật thông tin xuất nhập cảnh tại cửa khẩu thuộc phạm vi được phân công phụ trách vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh theo quy định.

7. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động Nhân dân tham gia các chương trình, mô hình, phong trào quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia; tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu, hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo gắn với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh ở khu vực biên giới.

8. Lãnh đạo xây dựng hệ thống văn kiện tác chiến, văn kiện quản lý, bảo vệ biên giới, vùng biển theo mệnh lệnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu; xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật; phòng, chống thiên tai, thảm hoạ, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự.

Điều 4. Lãnh đạo công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính

1. Lãnh đạo thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Quân đội về bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị.

2. Lãnh đạo chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước và quy định của Quân đội về quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị, cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật, tài chính, đất quốc phòng; thực hành tiết kiệm, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, mất mát, hư hỏng.

Điều 5. Xây dựng tổ chức đảng

1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện;

nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là trong việc phát hiện và chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống "Diễn biến hoà bình", ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; định kỳ đánh giá nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2. Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đảng viên học tập, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

3. Xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội.

4. Làm tốt công tác rà soát, sàng lọc đảng viên và phát triển đảng viên, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú là cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan người dân tộc thiểu số trong đơn vị.

5. Xây dựng cấp uỷ viên có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên, quần chúng tín nhiệm, là trung tâm đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ và cơ quan, đơn vị. Kết hợp chặt chẽ xây dựng cấp uỷ với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì. Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết, đảng uỷ tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình theo chỉ thị, hướng dẫn của cấp uỷ và cơ quan chính trị cấp trên.

Điều 6. Lãnh đạo công tác cán bộ

1. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm quy hoạch, kế hoạch về công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Kết hợp chặt chẽ xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên.

2. Xây dựng và thực hiện đúng quy chế về công tác cán bộ; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể đảng uỷ thống nhất lãnh đạo và quyết định mọi mặt công tác cán bộ trong cơ quan, đơn vị theo phân cấp, đi đôi với phát huy trách nhiệm của chính uỷ, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy, cơ quan chính trị trong đơn vị.

3. Lãnh đạo xây dựng hệ thống tổ chức chỉ huy vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định của cấp trên về tổ chức, biên chế cơ quan, đơn vị; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Điều 7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

1. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của cấp trên, cấp mình và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc xem xét thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên theo thẩm quyền bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quân uỷ Trung ương, của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên.

Điều 8. Lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh, dân vận, chính sách; các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân

1. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, bảo đảm an toàn hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động cài cắm, móc nối, phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử xấu; xây dựng ban chỉ huy bộ đội biên phòng trong sạch về chính trị, xây dựng đơn vị an toàn gắn với xây dựng địa bàn an toàn.

2. Lãnh đạo tiến hành công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt, tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, thực hiện các phong trào, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quân đội và địa phương phát động; thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị và chính sách hậu phương quân đội.

3. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ, quy định của mỗi tổ chức.

4. Lãnh đạo thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

III- MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ giữa đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng với đảng uỷ quân sự tỉnh là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo

1. Đảng uỷ quân sự tỉnh lãnh đạo đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng về thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và các mặt công tác; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng chấp hành nghị quyết của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng về công tác biên phòng và xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng.

2. Đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng chấp hành sự lãnh đạo của đảng uỷ quân sự tỉnh; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với đảng uỷ quân sự tỉnh và lãnh đạo các đơn vị thuộc quyền triển khai thực hiện chủ trương, biện pháp của đảng uỷ quân sự tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, các mặt công tác và công tác đảng, công tác chính trị.

Điều 10. Quan hệ giữa đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng với chính uỷ, chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo

1. Chính uỷ, chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng phải phục tùng sự lãnh đạo của đảng uỷ, kịp thời báo cáo tình hình cơ quan, đơn vị và mọi nhiệm vụ được cấp trên giao; đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để đảng uỷ thảo luận, quyết định và có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Đảng uỷ tạo điều kiện để chính uỷ, chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, quyền hạn. Thường xuyên giáo dục, động viên đảng viên, quần chúng trong cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm mệnh lệnh, chỉ thị của chính uỷ, chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng.

Điều 11. Quan hệ giữa bí thư đảng uỷ (chính uỷ) ban chỉ huy bộ đội biên phòng với chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng là mối quan hệ phối hợp công tác

1. Bí thư đảng uỷ (chính uỷ) ban chỉ huy bộ đội biên phòng và chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng phải kịp thời thông báo và trao đổi cho nhau các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; thống nhất đánh giá tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, báo cáo đảng uỷ quyết định; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra việc thực hiện của các tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức quần chúng.

2. Trường hợp có ý kiến khác nhau phải cùng nhau trao đổi để thống nhất, nếu đã trao đổi kỹ mà chưa thống nhất phải kịp thời đưa ra đảng uỷ thảo luận, quyết định hoặc báo cáo cấp trên quyết định.

3. Trường hợp nhận nhiệm vụ khẩn cấp, đột xuất trong chiến đấu, phòng, chống thiên tai, thảm hoạ, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn hoặc có tình huống diễn biến ngoài dự kiến, không có điều kiện họp đảng uỷ thì chỉ huy trưởng ban chỉ

huy bộ đội biên phòng phải chủ động trao đổi, thống nhất với bí thư đảng uỷ (chính uỷ) ban chỉ huy bộ đội biên phòng và xử lý kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó báo cáo và cùng chịu trách nhiệm trước cấp trên, đảng uỷ cấp mình về những quyết định đó; khi đã trao đổi kỹ mà có vấn đề chưa thống nhất, chỉ huy trưởng ban chỉ huy bộ đội biên phòng được quyền quyết định để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp trên, đảng uỷ cấp mình về các quyết định đó.

Điều 12. Quan hệ giữa đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng với các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo

1. Các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân đặt dưới sự lãnh đạo của đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng. Đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân vững mạnh, tạo điều kiện để các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ; chăm lo sự tiến bộ, trưởng thành và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của quần chúng.

2. Các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân phải quán triệt và thực hiện nghiêm nghị quyết của đảng uỷ; tham gia xây dựng đảng bộ ban chỉ huy bộ đội biên phòng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Điều 13. Quan hệ giữa đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng với đảng uỷ xã (nơi có biên giới) là mối quan hệ phối hợp trao đổi, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng ở địa phương do cấp trên giao

1. Đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng thường xuyên thông báo, trao đổi với đảng uỷ xã về tình hình nhiệm vụ công tác biên phòng ở địa phương và diễn biến tình hình biên giới có liên quan; phối hợp thống nhất với đảng uỷ xã các chủ trương, biện pháp kết hợp giữa xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Đảng uỷ xã thường xuyên thông báo, trao đổi với đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng của địa phương. Lãnh đạo địa phương thực hiện sự phối hợp, hướng dẫn của đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng về kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới ở địa phương.

Điều 14. Quan hệ giữa đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng với các cấp uỷ, tổ chức đảng, ban, ngành, đoàn thể địa phương, các đơn vị của Trung ương, quân đội và công an đóng quân trên địa bàn là mối quan hệ phối hợp, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng

1. Đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, ban, ngành, đoàn thể địa phương, các đơn vị của Trung ương, quân đội và công an đóng quân trên địa bàn tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng và chính sách hậu phương quân đội.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, ban, ngành, đoàn thể địa phương, các đơn vị của Trung ương, quân đội và công an đóng quân trên địa bàn chủ động phối hợp, trao đổi, tham gia góp ý với đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ công tác biên phòng và chính sách hậu phương quân đội; kịp thời thông báo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trên.

Điều 15. Quan hệ giữa đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng với đảng uỷ ban chỉ huy phòng thủ khu vực (nơi có biên giới) là mối quan hệ phối hợp công tác

1. Đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng định kỳ hằng quý và khi có tình huống đột xuất, kịp thời thông báo với đảng uỷ ban chỉ huy phòng thủ khu vực về nhiệm vụ công tác biên phòng, tình hình khu vực biên giới, biển, đảo; lãnh đạo các đơn vị thuộc quyền phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương.

2. Đảng uỷ ban chỉ huy phòng thủ khu vực định kỳ hằng quý và khi có tình huống đột xuất kịp thời thông báo với đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương; lãnh đạo các đơn vị thuộc quyền phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng trên địa bàn.

IV- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của đảng bộ ban chỉ huy bộ đội biên phòng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Quy định này và các văn bản hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên, đảng uỷ ban chỉ huy bộ đội biên phòng xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động cụ thể để thực hiện.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú